

THỰC TRẠNG VÀ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ TỈNH NGHỆ AN

Lê Trung Hưng¹, Bùi Thị Minh Nguyệt², Phạm Thị Huệ², Lê Đình Hải²

TÓM TẮT

Những năm gần đây, ngành chế biến gỗ được đặt mục tiêu trở thành ngành mũi nhọn trong chế biến xuất khẩu. Một trong ba trụ cột xuất khẩu hàng hóa nông sản của Việt Nam, phấn đấu để trở thành một trong những nước đứng hàng đầu về sản xuất, chế biến và xuất khẩu gỗ có thương hiệu uy tín trên thị trường thế giới. Nghệ An là một tỉnh có nhiều lợi thế và tiềm năng phát triển công nghiệp chế biến gỗ nên cần được chú trọng phát triển trong thời gian tới. Bài viết đã khái quát thực trạng thị trường ngành hàng gỗ trên thế giới và tại Việt Nam nhằm chỉ rõ những thách thức và cơ hội cho các tỉnh có tiềm năng phát triển như Nghệ An. Từ đó, áp dụng phương pháp phân tích SWOT để phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức đối với ngành chế biến gỗ tỉnh Nghệ An. Kết quả nghiên cứu đã đề xuất những định hướng giải pháp lớn nhằm khai thác tiềm năng và lợi thế cho sự phát triển ngành chế biến gỗ tỉnh Nghệ An.

Từ khóa: Chế biến gỗ, gỗ và sản phẩm gỗ, thị trường, Nghệ An.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Gần hai thập kỷ qua, ngành công nghiệp đồ gỗ Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng tốc độ cao, đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu đồ gỗ hàng đầu tại châu Á với giá trị xuất khẩu sản phẩm gỗ và lâm sản liên tục tăng trong những năm vừa qua. Trong năm 2018, kim ngạch xuất khẩu lâm sản đạt 9,38 tỷ USD, trong đó gỗ và sản phẩm gỗ đạt gần 8,91 tỷ USD, tăng 16,81% so với kim ngạch năm 2017, xuất khẩu đến 120 quốc gia và vùng lãnh thổ (Bộ Nông nghiệp và PTNT, 2019). Với kim ngạch như trên, gỗ đã trở thành ngành hàng xuất khẩu (XK) đứng hàng thứ 6 của Việt Nam, chiếm 6% thị phần đồ gỗ thế giới, thứ 2 ở châu Á và là số 1 ở khu vực ASEAN. Đây thực sự là những con số biết nói và đáng biểu dương cho sự đóng góp không ngừng nghỉ của cộng đồng doanh nghiệp ngành chế biến gỗ. Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 cũng đã nêu rõ, sản phẩm gỗ của Việt Nam được đánh giá là còn nhiều dư địa để phát triển trong thời gian tới. Vì vậy, các tỉnh có tiềm năng nên coi xu thế này là một cơ hội quan trọng để thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, chế biến và thương mại sản phẩm gỗ.

Với những lợi thế về điều kiện tự nhiên đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội, Nghệ An là một tỉnh được đánh giá là có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ. Trong những năm qua, ngành công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh đã có

sự phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, trở thành ngành công nghiệp chủ lực, đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu các ngành công nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay ngành công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh Nghệ An vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và lợi thế. Để phát huy những lợi thế, thế mạnh của tỉnh về phát triển ngành lâm nghiệp, việc đưa ngành chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ thành một ngành kinh tế mũi nhọn trong sản xuất và xuất khẩu của vùng là việc làm cần thiết. Nhận thức được điều này, UBND tỉnh Nghệ An đã ký Quyết định số 3765/QĐ-UBND, ngày 25/9/2019 Phê duyệt đề cương xây dựng Đề án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào lĩnh vực lâm nghiệp tỉnh Nghệ An.

Bên cạnh đó, khi thị trường xuất khẩu gỗ của thế giới với những yêu cầu nghiêm ngặt về nguồn gốc nguyên liệu, những rào cản về kỹ thuật, rào cản thương mại như hiện nay thì sản phẩm gỗ của Nghệ An gặp không ít khó khăn, thách thức. Trước bối cảnh toàn đó, tỉnh Nghệ An cần nhận diện được tiềm năng, lợi thế và cơ hội phát triển ngành chế biến lâm sản biến nó thành sức mạnh cạnh tranh thực sự và định hướng giải pháp phù hợp những thách thức để đạt được mục tiêu duy trì tăng trưởng và phát triển bền vững của tỉnh nói chung và của ngành lâm nghiệp đặc biệt là công nghiệp chế biến gỗ nói riêng.

¹ Trường Cao đẳng Nông nghiệp và PTNT Bắc bộ

² Trường Đại học Lâm nghiệp

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu này chủ yếu sử dụng phương pháp kế thừa nhằm kế thừa các số liệu, báo cáo có liên quan đến tình hình xuất khẩu lâm sản của Việt Nam nói chung và tình Nghệ An nói riêng. Trên cơ sở đó, phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và đề xuất các giải pháp phát triển ngành chế biến gỗ và lâm sản tinh Nghệ An.

Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp chuyên gia để tham khảo ý kiến các nhà quản lý, lãnh đạo doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản tinh Nghệ An để tìm hiểu thêm về thuận lợi cũng như những khó khăn, tồn tại của các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập.

2.2. Phương pháp xử lý số liệu

Những thông tin thu thập được sau đó được tổng hợp, phân tích làm cơ sở cho việc đề xuất giải pháp. Một số phương pháp xử lý số liệu được sử dụng bao gồm:

- Phương pháp thống kê mô tả: dựa vào số liệu thống kê, báo cáo của doanh nghiệp và các cơ quan chức năng để tập hợp các số liệu, tài liệu phục vụ cho việc phân tích, đánh giá.

- Phương pháp so sánh, phân tích tổng hợp được sử dụng để phân tích biến động tình hình nghiên cứu, đưa ra đánh giá, nhận xét.

- Phương pháp phân tích SWOT: Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Khái quát về thực trạng thị trường ngành chế biến gỗ hiện nay

Bảng 1. Thị phần của 5 nhà xuất khẩu chính trên thế giới

Thị phần của nhà xuất khẩu hàng đầu	Thị phần (%)	Xu hướng
Trung Quốc	35	Đang tăng
Đức	8	Ổn định
Ý	7	Ổn định
Ba Lan	7	Ổn định
Việt Nam	6	Đang tăng

Nguồn: Tổng hợp

Theo nghiên cứu tổng quan về thị trường thế giới, tổng doanh số đồ gỗ nội thất toàn cầu vào khoảng 420 tỷ USD, tăng 4% so với năm 2018. Dự báo

trong năm 2019 nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ nội thất trên toàn thế giới sẽ tăng trên 3,5%, thương mại đồ gỗ cũng sẽ tăng thêm 4%.

Bảng 1 cho thấy, Trung Quốc là nhà xuất khẩu chính với 35% thị phần và sau đó là Đức, Ý, Ba Lan, Việt Nam chiếm thị phần từ 6-8%. Trong đó có Trung Quốc và Việt Nam đang có xu hướng gia tăng thị phần, còn các nước còn lại đang ổn định. Với 5 nước xuất khẩu hàng đầu này chiếm 63% tổng xuất khẩu đồ gỗ thế giới. Trong đó, Việt Nam thuộc nhóm có thị phần cao và đang tăng trưởng mạnh (tăng trưởng 2 con số). Ngược lại, một số cường quốc sản xuất đồ gỗ đang gặp những bất lợi như Trung Quốc do chi phí nhân công tăng và Nhà nước bắt đầu đánh thuế xuất khẩu, đang bị áp thuế chống bán phá giá tại Mỹ làm cho đồ nội thất của nước này giảm sức cạnh tranh, tỷ lệ xuất khẩu trong 2 năm qua đã giảm. Các nước Đức, Ý do kinh tế châu Âu suy thoái, đang giảm sản xuất vì chi phí đầu vào tăng, sức cạnh tranh giảm,... Malaysia mặc dù có chiến lược rõ ràng nhưng bị hạn chế về sự thiếu hụt lao động.

Bảng 2. Thị phần của 5 nhà nhập khẩu chính trên thế giới

Nhà nhập khẩu chính	Thị phần (%)	Xu hướng
Hoa Kỳ	28	Đang tăng
Đức	10	Ổn định
Anh	6	Đang tăng
Pháp	5	Đang tăng
Canada	4	Đang tăng

Nguồn: Tổng hợp

Về nhà nhập khẩu chính, thị trường đồ gỗ đang tập trung tại một số nước như: Hoa Kỳ chiếm 28%, đang tăng; Đức chiếm 10%, ổn định; Anh chiếm 6%, tăng; Pháp, chiếm 5%, tăng; Canada chiếm 4%, tăng. Với 5 quốc gia nhập khẩu hàng đầu chiếm 53% thị phần đồ gỗ nội thất thế giới. Các quốc gia này đều là thị trường mục tiêu của Việt Nam.

Đây là một dấu hiệu tốt cho sự phát triển của ngành công nghiệp chế biến gỗ. Do đó, tiềm năng xuất khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam trong những năm tới là tương đối lớn nhưng bên cạnh đó là những thách thức cần đổi mới vì thị trường nhập khẩu chính đều là những quốc gia phát triển, có những đòi hỏi rất cao đối với sản phẩm đồ gỗ nhập khẩu.

Bên cạnh các thị trường truyền thống của Việt Nam như Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU,... sự gia tăng tiêu

thụ tại các thị trường mới như Canada, Liên minh Kinh tế Á - Âu, Trung Nam Á... trong thời gian gần đây cũng mở ra cơ hội cho xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam, đặc biệt là đồ gỗ nội thất phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách hoặc đồ gỗ trang trí phong cách cổ điển.

Ngoài xuất khẩu, một tiềm năng rất lớn của Việt Nam là thị trường nội địa. Với dân số trên 90 triệu người, theo ước lượng, mức sản xuất cho tiêu dùng nội địa năm 2018 khoảng gần 2 tỷ USD, tăng trưởng bình quân trong 7 năm qua khoảng 8%. Nếu tình thêm chi phí lưu thông phân phối đến bán lẻ thì con số này sẽ tăng lên gấp đôi, trong đó các công trình mới xây dựng đang trên đà tăng trưởng sẽ thu hút khoảng 40%. Từ các cơ hội do thị trường bất động sản trong nước mang lại và tỷ lệ tăng trưởng bình quân trong 7 năm qua, dự báo giá trị sản xuất cho thị trường nội địa sẽ đạt ở mức tối thiểu từ 2018 đến 2020, lần lượt sẽ là 1,78 - 1,92 và 2,08 tỷ USD/năm.

3.2. Thực trạng phát triển ngành chế biến gỗ tỉnh Nghệ An

3.2.1. Tiềm năng, lợi thế của ngành chế biến gỗ tỉnh Nghệ An

- *Nhiều nhà máy chế biến đang được xây dựng nên nhu cầu nguyên liệu lớn.* Với sự hình thành và hoàn thiện các nhà máy chế biến lâm sản trên địa bàn ở các khu công nghiệp Nam Cẩm, Hoàng Mai, Nghi Phú, Tập đoàn TH..., khả năng tiêu thụ nguyên liệu đạt khoảng 585.000 tấn/năm tương đương khoảng 731.250 m³/năm. Nhất là khi Nhà máy sản xuất ván MDF có công suất 300.000 m³/năm, khả năng tiêu thụ 600.000 m³/năm khi đi vào hoạt động thì nhu cầu nguyên liệu trên địa bàn tỉnh là vô cùng lớn. Ngoài ra, nhu cầu gỗ cho sản xuất các mặt hàng đồ gia dụng, nội ngoại thất và công nghiệp đóng tàu, hàng thủ công mỹ nghệ... cũng tương đối lớn. Trong đó, gỗ phục vụ sản xuất hàng mỹ nghệ khoảng 7.000 m³, gỗ phục vụ công nghiệp đóng tàu khoảng 12.000 m³, mộc nội, ngoại thất, ván sản xuất khẩu, ván trang trí... khoảng 108.000 m³. Các loại lâm sản ngoài gỗ như song, mây, tinh dầu quế, nhựa thông... khoảng 14.700 tấn, các loại tre, nứa, mè... khoảng 1 triệu cây.

- *Tài nguyên rừng phong phú:* Nghệ An là tỉnh có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước với tổng diện tích tự nhiên của tỉnh là 1.648.997,2 ha, trong đó: Diện tích rừng và đất lâm nghiệp chiếm 74,9% tổng diện tích tự nhiên. Tổng diện tích quy hoạch 3 loại rừng

1.166.109,10 ha gồm rừng đặc dụng 172.361,7 ha, rừng phòng hộ 367.264,96 ha và rừng sản xuất 626.138,24 ha. Đất có rừng là 951.401 ha.

Bảng 3. Tiềm năng nguyên liệu cho chế biến

Chi tiêu	Đơn vị tính	Số lượng
Tổng diện tích tự nhiên	ha	1.648.997
Đất có rừng	ha	951.400,6
Tỷ lệ diện tích rừng trồng trên đất có rừng	%	17
Tổng trữ lượng gỗ	m ³	91.003.287
Sản lượng gỗ rừng trồng khai thác bình quân	Triệu m ³	1-1,2

Nguồn: Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An, 2018

Từ năm 2011 đến nay, diện tích trồng rừng tỉnh Nghệ An hàng năm luôn đạt trên 15.000 ha/năm, trong đó diện tích rừng sản xuất chiếm 89,03% (bao gồm rừng mới trồng chưa có trữ lượng) gồm nhiều loài như: Keo, Thông, Xoan, Mết, Quế, Mỡ, Bò để... nhưng chủ yếu vẫn là Keo với tổng diện tích 139.653,26 ha. Độ che phủ rừng của Nghệ An đạt 57,2%. Rừng Nghệ An vẫn là nguồn nguyên liệu quan trọng cho khai thác và phát triển các ngành công nghiệp. Tổng trữ lượng gỗ hiện có khoảng 91.003.287,4 m³. Trữ lượng tre, nứa, mè khoảng trên 1,9 tỷ cây. Riêng lâm sản ngoài gỗ ở miền Tây Nghệ An có tới 1.625 loài, được chia thành 5 nhóm và có tới 2346 lượt loài được khai thác. Trong số đó, có tới 78 loài trong Sách Đỏ Việt Nam 2007; 17 loài trong Danh lục Đỏ IUCN năm 2019; 18 loài trong Nghị định 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ Việt Nam năm 2019. Đồng thời, 55 loài cũng đã được thống kê là đã và đang bị khai thác quá mức, buôn bán khá tự do và trở nên khan hiếm ở miền Tây Nghệ An.

- *Nguồn nhân lực dồi dào,* Nghệ An có đội ngũ lao động truyền thống làm nghề mộc lâu đời, từ xa xưa, tay nghề công nhân được đào tạo cơ bản và ngày càng chuyên nghiệp theo quy mô sản xuất công nghiệp, tạo nguồn cung nhân lực chất lượng cao và ổn định cho các nhà máy chế biến.

- *Điều kiện hạ tầng, giao thông thuận lợi* cho vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu trong nước và quốc tế, là đầu mối nhập khẩu nguyên liệu.

- *Nghệ An có cảng biển quốc tế, thuận lợi cho quá trình lưu thông hàng hóa:* Nghệ An có 7 cảng biển đang hoạt động, nhiều doanh nghiệp đầu tư vào dịch vụ cảng. Cụ thể, cảng Cửa Lò có 4 bến, 3 kho

hàng và bãi chứa hàng diện tích 9 ha. Cảng Đông Hải có các nhà đầu tư như Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, Poscco Hàn Quốc đã lựa chọn các vị trí xây dựng bến cảng chuyên dụng. Cảng The VISSAI có 3 bến khu cảng nội địa cho tàu 3.000 - 10.000 DWT và 2 bến cho tàu lớn đến 70.000 DWT. Cảng Bến Thủy cho phép tàu có trọng tải dưới 1.000 tấn ra - vào thuận lợi... Cảng Nghi Hương chuyên dụng nhập xăng dầu sản phẩm, cho tàu 1 vạn tấn ra vào cảng thuận lợi. Cảng Hưng Hòa cho phép cập tàu 1.200 tấn. Cảng Cửa Hội phục vụ tàu đánh cá. Cảng biển sẽ giúp lưu thông hàng hóa cho cả Khu kinh tế Đông Nam rộng trên 21.000 ha, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ngày càng phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Đây là những lợi thế rất lớn cho sự phát triển của ngành chế biến gỗ của tỉnh Nghệ An trong thời gian tới mà cần được tình khai thác.

3.2.2. Thực trạng ngành công nghiệp chế biến gỗ tỉnh Nghệ An

Với chính sách đóng cửa rừng tự nhiên nên tình chi tập trung vào việc khai thác, chế biến và tiêu thụ gỗ rừng trồng, địa điểm tiêu thụ chủ yếu ở các cơ sở chế biến gỗ và làng nghề. Các cơ sở chế biến gỗ và làng nghề đang trong giai đoạn chuyển hướng sản xuất theo cơ chế thị trường, gắn chế biến với tiêu thụ sản phẩm. Để đáp ứng thị trường, nhiều cơ sở đã từng bước đổi mới công nghệ thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm gỗ nguyên liệu, sản xuất các sản phẩm gỗ phù hợp với thị hiếu ngày càng cao cho tiêu dùng và xuất khẩu.

- Về công nghiệp chế biến: Trong những năm gần đây, công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh thực sự phát triển một cách mạnh mẽ, ngoài các doanh nghiệp chế biến nhà nước như: Công ty lâm sản, các xưởng chế biến của các công ty lâm nghiệp... còn có hàng trăm cơ sở chế biến vừa và nhỏ của các cơ sở tư nhân, Công ty TNHH trên khắp 21 huyện, thị. Tuy nhiên, để đưa nền công nghiệp chế biến gỗ phát triển một cách đồng bộ, mang tính tập trung, có quy mô lớn, tỉnh Nghệ An đã cho xây dựng các khu công nghiệp như Nam Cẩm, Hoàng Mai... nhằm quy hoạch lại các cơ sở chế biến gỗ theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Nguyên tắc là các cơ sở chế biến phải gắn với vùng nguyên liệu ổn định, có nguồn lâm sản hợp pháp, trên cơ sở đó, bước đầu đã hình thành một số nhà máy chế biến theo hình thức liên doanh.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 96 doanh nghiệp hoạt động chế biến gỗ, trong đó có 3 doanh nghiệp Nhà nước; 2 doanh nghiệp FDI và hơn 90 công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân. Ngoài ra còn có hàng trăm cơ sở sản xuất quy mô hộ gia đình, cá nhân.

Nhu cầu nguyên liệu đang tăng mạnh trên địa bàn tỉnh, các công ty chế biến dăm, bột giấy ở các Khu công nghiệp Nam Cẩm, Hoàng Mai... có nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu khoảng 600.000 tấn/năm, tương đương 800.000 m³ gỗ nguyên liệu. Đối với nhà máy chế biến gỗ MDF (của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Thăng Năm) công suất 400.000 m³ sản phẩm/năm, tương đương 800.000 m³/năm.

Theo báo cáo kết quả thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2020, sản lượng chế biến lâm sản bình quân hàng năm đối với các sản phẩm trên địa bàn tỉnh như sau: Gỗ xẻ phục vụ đồ gia dụng: 260.000 m³ SP/năm; ván nhân tạo các loại: 37.000 m³ SP/năm; dăm gỗ: 265.000 m³ SP/năm; nhựa thông: 2000 tấn SP/năm.

Tại các cơ sở chế biến, các trang thiết bị đã từng bước hiện đại hoá để sản xuất ra các sản phẩm có đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Đồng thời đảm bảo an toàn lao động và gìn giữ môi trường trong sản xuất và đời sống.

Tuy nhiên, xét tổng thể thì tốc độ phát triển công nghiệp chế biến gỗ còn chậm và không ổn định, chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh hiện có. Sản phẩm gỗ xuất khẩu chủ yếu còn ở dạng thô, qua nhiều khâu trung gian, không tạo thương hiệu mạnh, chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước nên hiệu quả kinh tế chưa cao. Công nghiệp chế biến gỗ rừng trồng mới bắt đầu đầu tư phát triển.

- Về thương mại, xuất khẩu sản phẩm chế biến gỗ: Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm gỗ trên địa bàn tỉnh luôn ở top 5 sản phẩm có kim ngạch xuất khẩu cao nhất, là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Giai đoạn 2006 - 2018, bình quân mỗi năm giá trị xuất khẩu đạt 109.917 nghìn USD, trong đó các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ bình quân đạt 15.800 nghìn USD/năm, dăm gỗ bình quân đạt 80.500 nghìn USD/năm, còn lại là các mặt hàng máy tre đan xuất khẩu và nhựa thông.

3.2.3. Phân tích SWOT của ngành chế biến gỗ tỉnh Nghệ An

3.2.3.1. Điểm mạnh

- Nguồn nguyên liệu tại địa phương phát triển đa tạo điều kiện thuận lợi, từng bước giúp các doanh nghiệp chế biến chủ động được nguồn nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, từ đó đã giảm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Đồng thời tạo ưu thế cạnh tranh cho các sản phẩm gỗ của Việt Nam tại thị trường trong nước và thế giới.

- Tại các cơ sở chế biến, các trang thiết bị đã từng bước hiện đại hoá để sản xuất ra các sản phẩm có đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Sự năng động của các doanh nghiệp chế biến cùng với sự vào cuộc tích cực của chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân xây dựng mối liên kết hợp tác.

3.2.3.2. Điểm yếu

- Sản phẩm gỗ xuất khẩu chủ yếu còn ở dạng thô;

- Việc phát triển thương hiệu sản phẩm gỗ trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế. Đa số các doanh nghiệp chưa hình thành được hệ thống phân phối hàng hóa; hoạt động tiếp thị quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại chưa được quan tâm thích đáng dẫn đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp còn hạn chế;

- Nhiều doanh nghiệp hoạt động theo kiểu đơn lẻ, thiếu liên kết trong sản xuất, kinh doanh.

3.2.3.3. Cơ hội

- Ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển với nhu cầu nguyên liệu ngày càng tăng. Thị trường xuất khẩu sản phẩm gỗ trong những năm qua có nhiều chuyển biến mạnh mẽ.

- Bên cạnh các thị trường truyền thống, sự gia tăng tiêu thụ tại các thị trường mới, tiềm năng như Canada, Liên minh Kinh tế Á - Âu, Trung Nam Á... trong thời gian gần đây cũng mở ra cơ hội cho xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng trong thời gian tới, đặc biệt là đồ gỗ nội thất phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách hoặc đồ gỗ trang trí phong cách cổ điển.

- Nhu cầu nguyên liệu và sản phẩm gỗ đang tăng mạnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An và trong cả nước.

3.2.3.4. Thách thức

- Yêu cầu bảo vệ môi trường ngày càng cao, dẫn đến việc nhiều nước ban hành các quy định về truy

xuất nguồn gốc gỗ đảm bảo 100% hợp pháp, gỗ có chứng chỉ quản lý rừng bền vững, đặc biệt tại một số thị trường lớn nhập khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam như Hoa Kỳ, châu Âu, Australia... Ví dụ như Australia đã ban hành Luật Cấm khai thác gỗ bất hợp pháp năm 2012, Nhật Bản ban hành Đạo luật Gỗ sạch có hiệu lực vào tháng 5 năm 2017, Hàn Quốc ban hành Luật Sử dụng gỗ bền vững có hiệu lực từ tháng 3 năm 2018. Do đó, việc lựa chọn thị trường gỗ nhập khẩu đảm bảo 100% gỗ hợp pháp là một thách thức với doanh nghiệp và đây cũng là thách thức khi giá nguyên liệu gỗ đầu vào sẽ tăng lên, ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của sản phẩm.

Thương mại toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục khởi sắc, nhưng vẫn tiềm ẩn những biến động khó lường khi quan hệ ngoại giao, quan hệ kinh tế giữa các nền kinh tế lớn đang trở nên căng thẳng trong thời gian gần đây.

- Với sự đòi hỏi ngày càng cao về sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp, các doanh nghiệp xuất khẩu cần chủ động hoàn thiện hệ thống quản lý sản xuất và hợp tác với người dân trồng rừng để cung cấp, sử dụng nguyên liệu có chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế thích ứng với yêu cầu của các thị trường.

- Nguồn nhân công lao động dồi dào nhưng chủ yếu là lao động phổ thông, năng suất lao động thấp; hiện đang thiếu hụt nguồn lao động có tay nghề cao cho nhu cầu sản xuất.

3.3. Một số đề xuất nhằm phát triển ngành chế biến gỗ tỉnh Nghệ An

- Phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ phải trên cơ sở huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế tham gia nhằm nâng cao tốc độ tăng trưởng và tạo ra sự phát triển mới. Đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến gỗ, trong đó chú trọng thu hút các doanh nghiệp trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển công nghiệp chế biến gỗ và làm sản vào tỉnh, huy động mọi nguồn vốn đảm bảo cho phát triển công nghiệp chế biến gỗ ổn định, đáp ứng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

- Phát triển sản phẩm gỗ kết hợp với sử dụng hợp lý tài nguyên, từ trồng rừng, cải tạo rừng và làm giàu rừng đến khai thác, chế biến. Tập trung xây dựng và cấp chứng chỉ rừng (FSC) cho diện tích rừng đang có kết hợp phát triển rừng nguyên liệu có chứng chỉ rừng bền vững (FSC) nhằm đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thị trường, đặc biệt là các thị trường

xuất khẩu khó tính như EU, Mỹ về nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp và rõ nguồn gốc.

- Phát triển công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh phải phù hợp với định hướng qui hoạch phát triển vùng. Tổ chức, cơ cấu lại ngành công nghiệp chế biến gỗ nhằm cân đối giữa nguồn lực sản xuất và nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định. Xây dựng và mở rộng các cụm công nghiệp chế biến lâm sản ở các vùng có khả năng cung cấp đủ nguyên liệu, ổn định, thuận lợi về cơ sở hạ tầng.

- Tập trung đầu tư vào những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh cao của tỉnh, quan tâm xuất khẩu nhưng cũng không nên bỏ qua thị trường nội địa; đẩy mạnh xây dựng chuỗi cung ứng, trong đó tăng cường hợp tác giữa nhà sản xuất với nhà cung cấp, nhà sản xuất với nhà phân phối. Nghiên cứu nhằm tối ưu hóa về liên kết chuỗi về lâm sản ngoài gỗ đặc biệt là tre, loại từ khâu chọn giống, trồng, khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đây là tiềm năng rất lớn của tỉnh Nghệ An so với các tỉnh khác. Đây là nguyên liệu để sản xuất sản phẩm nội ngoại thất được ưa chuộng trên thế giới và có thể thay thế được gỗ.

- Phát triển công nghiệp chế biến gỗ trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, áp dụng công nghệ cao, sử dụng lao động có tay nghề. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ theo hướng đầu tư chiều sâu, từng bước đổi mới công nghệ thiết bị nhằm tăng giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ, giảm thiểu tối đa khối lượng gỗ phế phẩm trên cơ sở chế biến tổng hợp, bao gồm sản xuất ván nhân tạo, viên nén, phụ phẩm sau chế biến.

- Chú trọng công tác đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành công nghiệp chế biến gỗ, liên kết chặt chẽ với cơ sở đào tạo để vừa cung cấp nguồn nhân lực lâu dài, vừa có sự phối hợp đào tạo tại chỗ để đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn lao động cho sự phát triển của ngành chế biến.

- Tăng cường công tác thông tin thị trường, xử lý thông tin nhanh và dự báo chính xác tình hình cung - cầu, giá cả thị trường, rào cản kỹ thuật thương mại... nhằm giúp doanh nghiệp chủ động hội nhập kinh tế, giảm rủi ro trong xuất khẩu hàng hóa. Phối hợp tổ chức các hội thảo, mở các lớp tập huấn về xuất khẩu các mặt hàng, sản phẩm từ gỗ.

- Ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, trong đó tập trung phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng

giao thông; phát triển dịch vụ logistics phục vụ ngành công nghiệp sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh: Xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển logistics tại tỉnh Nghệ An phục vụ cho việc trung chuyển hàng hóa cho ngành sản xuất, chế biến gỗ đảm bảo sự gắn kết giữa quy hoạch phát triển logistics với quy hoạch phát triển các ngành và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nghiên cứu đề xuất chính sách miễn giảm thuế đối với hoạt động chế biến lâm sản trên địa bàn tỉnh, có thể ưu tiên cho các cơ sở chế biến sử dụng các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện mặt bằng sản xuất, giao đất rừng, vay vốn hỗ trợ công tác trồng và phát triển nguyên liệu để các doanh nghiệp chủ động trong việc trồng rừng nhằm chủ động vùng nguyên liệu.

4. KẾT LUẬN

Thời gian vừa qua, với những nỗ lực của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân trong việc bảo vệ và phát triển rừng, ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu đã có được nguồn nguyên liệu hợp pháp bền vững, liên tục xuất siêu ở mức cao. Đây chính là cơ sở để hình thành bản sắc riêng, niềm tự hào của Việt Nam là trung tâm sản xuất đồ gỗ hợp pháp, chất lượng của thế giới.

Nắm bắt được cơ hội và xu thế phát triển của ngành công nghiệp chế biến gỗ nói chung, tỉnh Nghệ An đã chú trọng đẩy mạnh phát triển và định hướng để đưa nền công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh phát triển một cách đồng bộ, mang tính tập trung, có quy mô lớn. Các doanh nghiệp chế biến gỗ trong tỉnh cũng đã có những bước phát triển và có sự đầu tư đổi mới mạnh mẽ. Với những lợi thế của địa phương, kết hợp với việc tận dụng cơ hội và các thực hiện tốt các giải pháp nhằm hạn chế khó khăn, thách thức, ngành công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh Nghệ An được dự đoán là sẽ đạt được nhiều thành quả tốt đẹp trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2019). *Báo cáo hội nghị "Ngành công nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ, lâm sản năm 2018 - thành công, bài học kinh nghiệm, giải pháp bức phá năm 2019"*.
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2018). *Báo cáo hội nghị "Định hướng, giải pháp phát triển nhanh, bền vững ngành chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu"*.

3. Hội đồng Nhân dân tỉnh Nghệ An (2015). Nghị quyết số 168/2015/NQ-HĐND về "Quy hoạch phát triển sản xuất ngành nông nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030", ban hành ngày 10 tháng 7 năm 2015.

4. Thủ tướng Chính phủ (2019). Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ phục vụ xuất khẩu.

5. Tài liệu hội thảo: "Định hướng, giải pháp phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ tỉnh Nghệ An", ngày 25 tháng 3 năm 2019.

6. UBND tỉnh Nghệ An (2015). Quyết định số 6282/QĐ-UBND về việc phê duyệt "Đề án tái cơ

cấu ngành lâm nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020", ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2015.

7. UBND tỉnh Nghệ An (2019). Báo cáo kết quả thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2006-2020.

8. UBND tỉnh Nghệ An (2019). Quyết định số 3765/QĐ-UBND, ngày 25/9/2019 phê duyệt đề cương xây dựng Đề án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào lĩnh vực lâm nghiệp tỉnh Nghệ An.

9. Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An: <https://nghean.gov.vn>.

10. Sở Công thương Nghệ An, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Nghệ An: <http://www.khuyencongnghean.com.vn>.

STATUS AND OPPORTUNITY FOR DEVELOPING FOREST PRODUCT PROCESSING IN NGHE AN PROVINCE

Le Trung Hung¹, Bui Thi Minh Nguyet²,

Pham Thi Hue², Le Dinh Hai²

¹The North VietNam College of Agriculture and Rural Development

²Vietnam National University of Forestry

Summary

In recent years, the wood processing industry has been targeted to become a key exporting industry, one of the three pillars of Vietnam's exports of agricultural commodities. Vietnam strives to be one of the leading countries in manufacturing, processing and exporting wood and forest products in the world market. Nghe An is a province having advantages and potentials for developing wood and forest product processing industry, it should be priority to develop in the coming time. The article outlines the current situation of the global wood market and Vietnam in recent years, and address challenges and opportunities for developing wood export of Nghe An and other potential provinces. The article applies the SWOT analysis method to analyze strengths, weaknesses, opportunities and challenges for wood processing industry in Nghe An province. The research results have proposed major solutions to exploit the potential and advantages of Nghe An province for the development of wood processing industry.

Keywords: Wood processing, wood product, wood export, forest product market, Nghe An.

Người phản biện: TS. Hoàng Liên Sơn

Ngày nhận bài: 25/10/2019

Ngày thông qua phản biện: 25/11/2019

Ngày duyệt đăng: 02/12/2019